

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh
Chương: 422

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-TCNDTNT ngày 12/ 12 /2025 của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh)

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán giao năm 2025 kể cả bổ sung	Điều chỉnh tăng, giảm			Dự toán năm 2025 sau khi điều chỉnh
			Cộng	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	14.119	-2.455	1.735	-4.190	11.664
1	Loại 070-091: Kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	100	-2	-	-2	98
	- Đào tạo nghề bộ đội xuất ngũ	100	-2		-2	98
2	Loại 070 khoản 092: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề.	14.019,0	-2.453	1.735	-4.188	11.566,0
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên – Mã nguồn 13	3.626,0	-158	0	-158	3.468,0
	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP	2.489,0	0			2.489
	- Kinh phí hoạt động theo định mức	1.137,0	-158		-158	979
2.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương- Mã nguồn 13	126	-10	0	-10	116
	- 10% tiết kiệm tạo nguồn CCTL	126,0	-10	0	-10	116
2.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Mã nguồn 12	10.267,0	-4.020	0	-4.020	6.247,0
	- Bổ sung chế độ lễ, tết Nguyên đán	84	-9		-9	75
	- Cấp bù học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP và hỗ trợ chi phí học tập	2.519	-12		-12	2.507
	- Học bổng học sinh DTTS và hỗ trợ khác theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg	6.785	-3.999		-3.999	2.786
	- Học bổng học sinh theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND	839	0			839
	- Kinh phí hoạt động của ký túc xá phục vụ học sinh ở nội trú	40	0			40
3	Loại 070 khoản 092: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề - Mã nguồn 15	-	1.735	1.735	0	1.735
	- Cấp bù học phí theo NĐ 238/20258/NĐ- CP		992	992		992
	- Học bổng học sinh theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND		743	743		743